

CHÊNH LỆCH PHÁT TRIỂN VÀ AN NINH KINH TẾ Ở ASEAN

NGUYỄN XUÂN THẮNG^(*) (chủ biên).
Chênh lệch phát triển và an ninh kinh tế
ở ASEAN. H.: Khoa học xã hội, 2006, 227 tr.

TÙNG KHÁNH
lược thuật

Chênh lệch phát triển và an ninh kinh tế cũng như mối quan hệ giữa chênh lệch phát triển và an ninh kinh tế là những vấn đề tương đối mới đang thu hút được sự chú ý không chỉ của giới nghiên cứu mà còn của các nhà hoạch định chính sách. Mối quan hệ này ngày càng được chú ý hơn trong bối cảnh quá trình toàn cầu hóa và liên kết kinh tế tăng nhanh và có những thay đổi to lớn trong nửa cuối thế kỷ XX và đầu thế kỷ XXI. Sự thay đổi của bối cảnh quốc tế và khu vực đã kéo theo những thay đổi về quan niệm và chiến lược trong giữ gìn và đảm bảo an ninh của quốc gia và khu vực. Nghiên cứu các vấn đề về chênh lệch phát triển và an ninh trong các điều kiện mới, trong đó có an ninh kinh tế, vì thế rất cần thiết và rất hữu ích cho việc đưa ra các chính sách phát triển và đảm bảo an ninh quốc gia, khu vực và toàn cầu. Đó cũng là những nội dung mà cuốn sách "Chênh lệch phát triển và an ninh kinh tế ở ASEAN" phân tích làm rõ.

Với mục đích làm rõ khái niệm an ninh kinh tế trong hệ thống khái niệm về an ninh phi truyền thống, phân tích thực trạng chênh lệch phát triển của các nước trong khu vực ASEAN, xem xét sự tác động của chênh lệch phát triển đến an ninh kinh tế qua các kênh khác nhau và đưa ra những đề xuất về phương thức thu hẹp khoảng cách phát triển và đảm bảo an ninh kinh tế trong phạm vi quốc gia và khu vực, cuốn sách *Chênh lệch phát triển và an ninh kinh*

tế ở ASEAN là một trong những nghiên cứu đầu tiên về mối quan hệ này trong khu vực ASEAN và được thực hiện bởi một nhóm nghiên cứu của Viện Kinh tế và Chính trị thế giới thuộc Viện Khoa học xã hội Việt Nam (tr.11).

Kết cấu của cuốn sách gồm 4 phần.

^(*) PGS., TS. Viện trưởng Viện Kinh tế và chính trị thế giới.

Phần I: Chênh lệch phát triển và an ninh kinh tế- Khái niệm và khung khổ phân tích

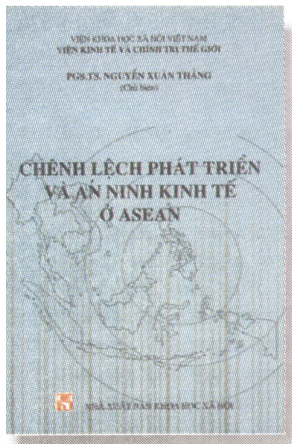
- Về khái niệm, theo các tác giả, khái niệm an ninh luôn gắn liền với yếu tố sức mạnh, trong đó sức mạnh kinh tế đóng vai trò là nền tảng. Trong bối cảnh toàn cầu hóa, an ninh và kinh tế gắn kết với nhau và trở thành hai mặt của quá trình hội nhập của mỗi quốc gia, khu vực hay cộng đồng. *Một mặt*, hội nhập quốc tế mang lại cơ hội tăng trưởng kinh tế, nâng cao thu nhập, xóa đói giảm nghèo và giảm thiểu những yếu tố kinh tế dẫn tới xung đột. *Mặt khác*, toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế trở thành kênh lan truyền khủng hoảng và các cú sốc kinh tế từ bên ngoài, kênh xâm nhập của các mối đe dọa phi truyền thống gây mất an ninh cho quốc gia, dân tộc và con người nếu quốc gia và dân tộc đó không đủ năng lực đối phó.

An ninh kinh tế đang trở thành một khái niệm phổ quát trong an ninh phi truyền thống. Ở cấp vi mô, an ninh kinh tế là một bộ phận quan trọng của an ninh con người với đơn vị tham chiếu là cá nhân hay nhóm cộng đồng, và nội hàm của nó là an toàn con người và tự do cá nhân. Ở cấp vĩ mô (nhà nước, quốc gia, hay khu vực) an ninh kinh tế với nội hàm là đảm bảo an toàn cho môi trường tự do về kinh

doanh, tài chính, thương mại, đầu tư, sử dụng hiệu quả các nguồn lực, và do vậy, ngày càng đóng vai trò quan trọng trong nền an ninh của một quốc gia/khu vực.

Phát triển và chênh lệch phát triển là những khái niệm rộng, đa chiều (tr.63), liên quan đến mọi mặt của đời sống kinh tế-xã hội. Với cách tiếp cận lấy con người là trung tâm, vừa là mục tiêu vừa là động lực phát triển, phát triển là “quá trình nâng cao chất lượng sống” cả về vật chất, tinh thần và năng lực của con người. Hơn nữa, phát triển còn bao hàm cả tính liên tục và bền vững đi liền với quá trình chuyển biến sâu rộng mọi mặt đời sống xã hội: chuyển đổi cơ cấu kinh tế, xã hội, giáo dục, quản lý, chính trị và các giá trị xã hội tương thích. Các thước đo phát triển và chênh lệch phát triển do vậy cũng đa diện và đa chiều. Chênh lệch phát triển mang ý nghĩa so sánh chất lượng cuộc sống giữa các mức độ phát triển nói chung hoặc giữa các yếu tố cấu thành phát triển nói riêng. Các thước đo chênh lệch phát triển hết sức đa dạng nhưng có thể tập trung vào những mặt như thu nhập, thương mại, phát triển con người, sự khác biệt về thể chế, và năng lực cạnh tranh.

- Về mối quan hệ giữa chênh lệch phát triển và an ninh kinh tế, các tác giả cho rằng chênh lệch phát triển đang ngày càng trở thành yếu tố tác động trực tiếp tới nền an ninh quốc gia và trạng thái an ninh con người (tr.66). Chênh lệch phát triển và tình trạng phân hóa giàu nghèo đang tác động tới sự ổn định xã hội của mỗi



quốc gia và khu vực. Chênh lệch phát triển tác động đến an ninh kinh tế thông qua an ninh con người và thông qua khả năng đối phó của các quốc gia trong việc xử lý các vấn đề hội nhập và mở cửa và tự do hóa nền kinh tế.

- *Về quan niệm và khung khổ phân tích về chênh lệch phát triển và an ninh kinh tế ở ASEAN*, xu thế toàn cầu hóa và sự mở rộng của ASEAN với 4 thành viên mới: Campuchia, Lào, Myanmar và Việt Nam (CLMV), sự điều chỉnh chính sách của một số nước lớn với ASEAN, và đặc biệt là cuộc khủng hoảng tài chính tiền tệ 1997-1998 trong khu vực đã làm cho nhận thức về an ninh của ASEAN được mở rộng sang những vấn đề phi truyền thống (kinh tế, môi trường, chống khủng bố, cướp biển, buôn lậu vũ khí và tội phạm xuyên quốc gia...). Trong các cách tiếp cận về an ninh của khối, cách tiếp cận an ninh con người là rộng hơn cả, và cho phép xây dựng chuẩn mực chung trong quá trình xây dựng cộng đồng ASEAN. Tuy nhiên, ở cấp độ khu vực, ASEAN vẫn chưa đủ nguồn lực chung để có thể có các chính sách thực thi theo cách tiếp cận đó. Do vậy, nỗ lực ở cấp độ quốc gia thành viên vẫn đóng vai trò quyết định.

- *Về quan niệm của nhóm nghiên cứu*, khái niệm an ninh đã không còn chỉ bó hẹp trong phạm vi bảo vệ lãnh thổ quốc gia trước mối đe dọa từ “bên ngoài”, từ nhà nước-dân tộc khác. Khái niệm và khung khổ tiếp cận an ninh phi truyền thống trở nên *đa chiều và liên ngành* (tr.77). Cách tiếp cận mới đã làm phong phú các chiều cạnh của khái niệm an ninh và gắn các

vấn đề phát triển và chênh lệch phát triển chặt chẽ với an ninh nói chung và an ninh kinh tế nói riêng. Các tác giả nhấn mạnh “*Các vấn đề của phát triển như phân phối phúc lợi, quản lý xã hội, sức khỏe và giáo dục sẽ trở thành vấn đề an ninh phi truyền thống khi chúng đạt tới những ngưỡng khủng hoảng... Ngưỡng này xuất hiện khi sự an sinh của mỗi người dân, sự ổn định và gắn kết của xã hội hay nhóm cộng đồng bị giảm sút hay phá vỡ*” (tr.78).

Phần II: Chênh lệch phát triển và an ninh kinh tế trong khu vực ASEAN

- *Về thực trạng chênh lệch phát triển trong khu vực ASEAN*, theo các tác giả, khu vực ASEAN đang có một sự chênh lệch phát triển khá lớn giữa các nền kinh tế thành viên. Sự chênh lệch phát triển trong khu vực thể hiện trên một tập hợp các tiêu chí phát triển kinh tế- xã hội như thu nhập bình quân đầu người, về cơ cấu kinh tế hay tỉ trọng các ngành công nông nghiệp và dịch vụ trong GDP, mức độ mở cửa của nền kinh tế, mức độ phát triển của thị trường tài chính, tỉ lệ tiết kiệm và đầu tư, khả năng cạnh tranh, năng suất các nhân tố tổng hợp, phát triển cơ sở hạ tầng và công nghệ, thông tin, viễn thông và năng lực công nghệ. Ngoài ra còn có các tiêu chí đánh giá sự khác biệt về thể chế, ví dụ như khu vực công cộng, sự phát triển khu vực tư nhân, sự can thiệp của nhà nước vào thị trường, hệ thống an ninh tài chính và ngân hàng.

Về tác động của chênh lệch phát triển tới an ninh kinh tế trong khu vực ASEAN, chênh lệch phát triển có

những tác động đến an ninh kinh tế trong ASEAN mà chủ yếu là các tác động tiêu cực. Chênh lệch phát triển giữa hai nhóm thành viên cũ và mới của ASEAN đang là rào cản lớn cho quá trình liên kết kinh tế ASEAN và là nguy cơ đối với sự ổn định của khối. Thách thức đối với an ninh kinh tế của khối ASEAN chính là vấn đề các lợi ích của quá trình tự do hóa và liên kết kinh tế khu vực không được phân phối công bằng giữa các nước cũng như giữa các vùng và mọi người dân trong một nước. Chênh lệch phát triển kinh tế gây ra tình trạng bất đối xứng trong quá trình liên kết kinh tế khu vực, thể hiện trong quản lý kinh tế vĩ mô, trong chính sách tài chính, tiền tệ, tỷ giá, điều tiết dòng vốn đầu tư, dẫn tới nguy cơ gây bất ổn kinh tế vĩ mô. CLMV thiếu hụt năng lực và thể chế để có thể bắt kịp tốc độ liên kết kinh tế của ASEAN-6. Khoảng cách phát triển kinh tế làm cho CLMV thua thiệt trong việc nắm bắt cơ hội và lợi ích của quá trình liên kết kinh tế ASEAN cũng như từ toàn cầu hóa kinh tế thế giới. Hơn nữa, CLMV cũng thiếu nguồn lực để đối phó với mặt trái của quá trình liên kết ASEAN cũng như của làn sóng toàn cầu hóa.

Những kênh tác động của chênh lệch phát triển tới an ninh kinh tế các nước ASEAN được thể hiện rõ nét thông qua các ảnh hưởng tới an ninh tài chính, an ninh thương mại và đầu tư, an ninh việc làm, an sinh xã hội và an ninh môi trường (tr.122). Do đó, thu hẹp chênh lệch phát triển được coi là nội dung cốt lõi trong tăng cường liên kết ASEAN và gia tăng khả năng

đảm bảo an ninh phát triển cho các thành viên CLMV.

Phần III: Các phương thức thu hẹp khoảng cách phát triển và đảm bảo an ninh kinh tế trong khu vực ASEAN và Việt Nam

- Về những nỗ lực nhằm thu hẹp khoảng cách phát triển ở ASEAN, các tác giả cho rằng, các nước ASEAN đã có những nỗ lực trên cả 3 cấp độ: quốc gia, khu vực và quốc tế nhằm thu hẹp khoảng cách giữa các thành viên. Ở cấp độ quốc gia, các nỗ lực tập trung vào tiến hành và đẩy mạnh cải cách kinh tế, mở cửa và tăng cường hội nhập với các mức độ khác nhau. Tuy nhiên, do trình độ phát triển và lợi ích thu được từ hội nhập kinh tế là khác nhau nên sự hội tụ về phát triển vẫn chưa thực sự thể hiện rõ nét (tr.143-145). Ở cấp độ khu vực, các nỗ lực thu hẹp chênh lệch phát triển được thực hiện bằng các hiệp định, chương trình và dự án khác nhau như việc thực hiện khu vực mậu dịch tự do ASEAN (AFTA), khu vực đầu tư ASEAN (AIA), đặc biệt là việc hướng tới một Cộng đồng Kinh tế ASEAN (AEC) với sự tự do di chuyển của hàng hóa, dịch vụ và vốn. Bên cạnh đó, ASEAN đã có những chương trình cụ thể nhằm thu hẹp khoảng cách phát triển giữa các nước thành viên, trong đó, tiêu biểu nhất là Sáng kiến về hội nhập ASEAN (IAI) và Chương trình tiểu vùng sông Mê Kông mở rộng (GMS) (tr.145-148). Ở cấp độ quốc tế, các nước ASEAN có nhiều nỗ lực trong việc đẩy mạnh hợp tác với bên ngoài như: (i) Tăng cường liên kết ASEAN-Đông Bắc Á thông qua các cơ chế hợp tác như ASEAN+3; Mở rộng liên kết thương mại song phương với Trung

Quốc (ACFTA), Nhật Bản, Hàn Quốc và thúc đẩy quá trình xây dựng Khu vực thương mại tự do Đông Á (EAFTA); (ii) Tăng cường quan hệ ASEAN-EU thông qua các Hội nghị thượng đỉnh Á - Âu (ASEM); (iii) Thúc đẩy đối thoại và hợp tác đa phương vì hoà bình và phát triển thông qua Diễn đàn an ninh khu vực (ARF) và Hội đồng Hợp tác an ninh khu vực châu Á - Thái Bình Dương (CSCAP) (tr.148-150).

- *Việt Nam với việc thu hẹp chênh lệch phát triển và đảm bảo an ninh kinh tế.* Theo các tác giả, nước ta hiện đang ở trong tình trạng kém phát triển với những chênh lệch phát triển khá rõ giữa vùng miền và các nhóm dân cư. Khoảng cách phát triển giữa vùng miền và nhóm dân cư lại đang có xu hướng tăng lên. Chênh lệch phát triển đã có những tác động tích cực và tiêu cực tới an ninh. Những ảnh hưởng tích cực là tạo ra một động lực tăng trưởng, thúc đẩy các nhóm người có thu nhập thấp cũng như cao, những vùng còn kém phát triển cũng như phát triển vươn lên làm giàu, nâng cao thu nhập và mức sống. Tuy nhiên nó cũng tạo ra các ảnh hưởng tiêu cực thông qua các kênh: *Thứ nhất*, gia tăng dân di cư; *Thứ hai*, có thể nảy sinh vấn đề dân tộc thiểu số; *Thứ ba*, vấn đề đất đai và đói nghèo ở nông thôn; *Thứ tư*, tệ tham nhũng gia tăng cùng với sự chênh lệch về thu nhập giữa những kẻ tham nhũng và dân chúng cũng là mối lo ngại sâu sắc ở Việt Nam (tr.165-169).

Việt Nam đã có những nỗ lực trong việc thu hẹp chênh lệch phát triển và đảm bảo an ninh kinh tế bằng các giải

pháp về kinh tế (như: ổn định kinh tế vĩ mô, đặc biệt ổn định tiền tệ và tài chính, áp dụng cơ chế thị trường trong lĩnh vực giá cả, tỷ giá, lãi suất... thực hiện tự do hóa thương mại, thực hiện chính sách kinh tế nhiều thành phần, đổi mới hệ thống tài chính, ngân hàng, đổi mới chính sách phát triển nông nghiệp, thực hiện hội nhập khu vực và quốc tế, hình thành hệ thống luật pháp thích hợp với kinh tế thị trường, đào tạo cán bộ phục vụ công cuộc đổi mới...); về xoá đói giảm nghèo (như: chỉ tiêu công cho các lĩnh vực xã hội, mạng lưới an sinh xã hội...) (tr.171-181). Chủ trương này phù hợp với Tuyên bố Thiên niên kỷ của Hội nghị Thượng đỉnh của Liên Hợp Quốc vào tháng 9/2000 và đã được thể hiện đầy đủ trong “Chiến lược toàn diện về tăng trưởng và xoá đói giảm nghèo” được Chính phủ Việt Nam phê duyệt vào năm 2002.

- *Về những cơ hội đối với việc thu hẹp khoảng cách phát triển và đảm bảo an ninh kinh tế ở ASEAN*, theo các tác giả, có thể bao gồm: (i) Tư duy về phát triển của các nước trong khu vực được điều chỉnh theo hướng phát triển bền vững; (ii) Quan niệm về an ninh của ASEAN đã được điều chỉnh từ an ninh truyền thống sang an ninh phi truyền thống, từ an ninh toàn diện sang an ninh hợp tác; (iii) Các nước ASEAN có những lợi thế kinh tế bên trong rất quan trọng như quy mô thị trường tiêu dùng lớn, nguồn lực con người và tự nhiên phong phú, đa dạng. Những lợi thế này tạo ra tiềm năng trong việc nâng cao năng lực cạnh tranh của các nước thành viên. Còn *những thách thức* được thể hiện ở: *Thứ*

nhất, sức cạnh tranh của ASEAN còn thấp trong hầu hết các ngành; *Thứ hai*, những nỗ lực hội nhập kinh tế của ASEAN còn nhiều bất cập (tiến trình hội nhập diễn ra chậm, các quyết định được thực hiện không triệt để...); *Thứ ba*, các nước ASEAN thiếu các nguồn lực để thực hiện tốt các sáng kiến về hội nhập và thu hẹp khoảng cách phát triển. Trong khi đó, dưới tác động của quá trình toàn cầu hóa, các tiến trình kinh tế bên ngoài đang diễn ra rất nhanh và mạnh, kéo theo nguy cơ phát triển ly tâm của một số thành viên...

Phần IV: Một số định hướng và khuyến nghị chính sách nhằm thu hẹp khoảng cách phát triển và đảm bảo an ninh kinh tế ở ASEAN

Từ những cơ hội và thách thức đang đặt ra đối với việc thực hiện quá trình thu hẹp khoảng cách phát triển, theo các tác giả, các nước ASEAN cần phải có những định hướng như sau:

Đối với các nước CLMV: phải chú trọng đúng mức tối trình tự mở cửa thương mại, tự do hóa tài chính trong và ngoài nước, trên cơ sở kết hợp có hiệu quả các cải cách cơ cấu và sử dụng một cách hợp lý các chính sách kinh tế vĩ mô; Đảm bảo hội nhập kinh tế gắn liền với tăng trưởng kinh tế và giảm đói nghèo; đảm bảo khu vực kinh tế tư nhân phát triển, khuyến khích các ngành sử dụng nhiều lao động và thực hiện các chương trình giảm nghèo có hiệu quả, có gắn kết với các chính sách kinh tế vĩ mô và quy hoạch phát triển vùng miền.

Trong quá trình hội nhập, các yếu tố cần được chú trọng đúng mức, có thể bao gồm: Hoàn thiện hệ thống

pháp lý gắn với các thông lệ và chuẩn mực quốc tế, đặc biệt là những nguyên tắc và phạm vi điều chỉnh của Tổ chức Thương mại thế giới (WTO); Hoàn thiện thể chế nhà nước và xã hội có khả năng điều hoà các lợi ích, mâu thuẫn (xung đột) xã hội; Nâng cao tính minh bạch chính sách và khả năng tiếp cận thông tin; Hoàn thiện quản lý nhà nước về kinh tế, nhất là quản lý kinh tế vĩ mô và đầu tư nhà nước, và quản trị doanh nghiệp; Nâng cao tính linh hoạt của thị trường lao động; tăng cường đầu tư vào nguồn nhân lực phù hợp với yêu cầu cải cách kinh tế định hướng thị trường và yêu cầu hội nhập kinh tế; thúc đẩy phát triển công nghệ; Thúc đẩy đầu tư tư nhân và sự phát triển của các doanh nghiệp tư nhân vừa và nhỏ; Tạo dựng hệ thống bảo hiểm xã hội và an sinh xã hội có hiệu quả (tr.185-186).

- *Đối với các nước ASEAN nói chung*, để đảm bảo hội nhập có hiệu quả vấn đề quan trọng là các quốc gia thành viên đều được chia sẻ quyền lợi. Bên cạnh đó, trong đàm phán các nước ASEAN nên tìm cách đạt được việc mở cửa thị trường cho hàng hóa nông sản nhằm tăng lợi ích từ hội nhập, nhất là xóa đói nghèo. Cần phải thực thi hiệu quả AFTA và các quá trình hội nhập khác, thúc đẩy AEC và tích cực tham gia các sáng kiến về quá trình hình thành Cộng đồng Đông Á. Hợp tác khu vực phải bao trùm được các lĩnh vực quan trọng như di chuyển nguồn lực, nhất là những vấn đề di cư nội khối. Hợp tác giữa các nước trong việc giải quyết các vấn đề kinh tế xuyên biên giới, các vấn đề xung đột sắc tộc ở các nước trong khu vực phải được quan

tâm đúng mức. Ý chí chính trị cao là chìa khóa của thành công. Sự tham dự và hỗ trợ của/từ quan chức cao cấp của các chính phủ là thiết yếu.

- *Kết luận và một số hàm ý chính sách đối với Việt Nam*, các tác giả cho rằng: 1) Khung khổ chính sách phát triển nói chung và chính sách an ninh, đối ngoại nói riêng cần dựa trên quan niệm mới về an ninh; 2) Quan niệm an ninh mới là căn cứ phân bổ nguồn lực phát triển; 3) Khái niệm an ninh con người càng không mang tính thay thế quan niệm về an ninh chủ quyền quốc gia cũng như không làm suy giảm vai trò của nhà nước trong việc bảo vệ lãnh thổ và công dân của mình; 4) Kết hợp linh hoạt hai cách tiếp cận an ninh quốc gia và an ninh con người cho phép điều chỉnh chiến lược và chính sách phát triển kịp thời trong môi trường quốc tế thay đổi nhanh chóng, khó lường; 5) Quan hệ quốc tế ngày nay cần được nhìn từ góc độ an ninh phi truyền thống với các hướng đa dạng; 6) Bài toán phát triển cần đặt ưu tiên chính sách vào giải quyết những vấn đề nghiêm trọng nhất của tình trạng kém phát triển bên trong một số quốc gia, nếu không những vấn đề đó sẽ trở thành các mối đe dọa mang tính chất xuyên quốc gia trong quan hệ quốc tế, dẫn đến nhiều nguy cơ đối với an sinh của con người bất kể thuộc quốc gia nào; và 7) Trong ASEAN tồn tại nhiều vấn đề an ninh phi truyền thống đòi hỏi sự hợp tác chặt chẽ, đồng lòng ở cả cấp khu vực và quốc tế, nếu không các vấn đề này sẽ trở thành nhân tố gây mất ổn định môi trường kinh tế khu vực (tr.193-195).

- *Những hàm ý chính sách đối với Việt Nam*: Đối với việc thu hẹp khoảng cách phát triển và đảm bảo an ninh kinh tế, nước ta cần: (i) Có cách tiếp cận linh hoạt hơn về an ninh và nâng cao nhận thức về an ninh kinh tế; (ii) Nghiên cứu các nhân tố kinh tế-phát triển và cơ chế tác động của chúng tới an ninh quốc gia và an sinh của người dân trong bối cảnh toàn cầu hóa kinh tế và hội nhập quốc tế ngày nay; (iii) Xây dựng các sáng kiến tăng cường năng lực hội nhập và thu hẹp khoảng cách phát triển cho Việt Nam; (iv) Đẩy mạnh hợp tác quốc tế để đối phó với những vấn đề an ninh phi truyền thống của khu vực và quốc tế; và (v) Coi giải pháp cốt yếu vẫn là tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức cho mỗi người dân, nhóm cộng đồng, đồng thời tập trung trợ giúp những nhóm dân cư *nghèo nhất* cải thiện mức sống.

Để giải quyết bài toán chính sách trên, phát triển kinh tế-xã hội và hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam cần có những điều chỉnh theo hướng sau: *Một là*, cần có tư duy mới về phát triển kinh tế và hội nhập kinh tế quốc tế. Hội nhập kinh tế quốc tế là động lực cho phát triển kinh tế - xã hội của Việt Nam. *Hai là*, Hội nhập kinh tế quốc tế không phải chỉ dừng lại ở các nỗ lực đàm phán, ký kết tham gia được bao nhiêu định chế, tổ chức kinh tế khu vực, toàn cầu mà là tận dụng được ưu trội của các tổ chức này thế nào cho mục tiêu tăng trưởng và phát triển bền vững của ta. Do đó, cần nhấn mạnh, tiến trình cải cách bên trong đất nước giữ vai trò quyết định sự thành công của hội nhập kinh tế quốc

tế. *Ba là*, Hội nhập kinh tế quốc tế là hội nhập đa tuyến, nhiều cấp độ, thậm chí nhiều tốc độ (nghĩa là chủ động trong việc xác định lộ trình)... *Bốn là*, Hội nhập kinh tế quốc tế trên cơ sở phát huy tối đa vị thế địa - chiến lược của Việt Nam cũng như thế và lực mới của Việt Nam. *Năm là*, Chủ động tích cực hội nhập kinh tế quốc tế đồng thời là quá trình xây dựng một nền kinh tế độc lập, tự chủ và đảm bảo định hướng xã hội chủ nghĩa. Việc xây dựng nền kinh tế độc lập tự chủ cần chú trọng 4 vấn đề lớn: (1) Tự chủ về đường lối, chính sách và phương cách phát triển...; (2) Tự chủ trong vấn đề xây dựng lộ trình và thực thi các cam kết; (3) Độc lập trong vấn đề đánh giá các thay đổi của bối cảnh quốc tế/khu vực và vận dụng một cách có hiệu quả các cơ hội, nguồn lực và điều kiện bên ngoài theo hướng đảm bảo cao nhất lợi ích quốc gia, giảm thiểu rủi ro và vượt qua các thách thức; và (4) Trên cơ sở vị thế địa - chiến lược và điều kiện đặc thù kinh tế xã hội của đất nước để lựa chọn các đột phá cho phát triển và bảo đảm an ninh quốc gia (tr.196-198).

Như vậy, để thu hẹp sự chênh lệch phát triển nhằm đảm bảo an ninh cho

các nền kinh tế ASEAN dựa trên phương thức cải cách kinh tế, tăng cường hội nhập và đẩy mạnh hợp tác quốc tế cần thiết phải có các phương pháp tiếp cận tích cực và chủ động. Những đặc trưng của sự phát triển và tính chênh lệch phát triển cho thấy tính đa chiều của mối tương quan giữa kinh tế, chính trị và an ninh cấp khu vực và vùng. Nhận thức được những tác động của chênh lệch phát triển đối với an ninh kinh tế sẽ giúp có những cách tiếp cận đa tầng để thúc đẩy quá trình liên kết và hội nhập sâu hơn, coi đó như một phản ứng tất yếu trước các yêu cầu khách quan của bài toán an ninh trong thời đại toàn cầu hóa. Tiếp cận từ khía cạnh khoảng cách phát triển, an ninh kinh tế ASEAN chỉ có thể được đảm bảo và tăng cường nếu như cả Hiệp hội cũng như từng thành viên không chỉ thực hiện tốt các chương trình hợp tác và hội nhập ở cả 3 cấp độ quốc gia, khu vực và quốc tế, mà còn sớm hiện thực hóa được các phương hướng và gợi ý chính sách, gắn tăng trưởng kinh tế cao và bền vững với nâng cao mức sống, đảm bảo công bằng xã hội và phát triển con người.